TÒA ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 184/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với T phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Bà Trần Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Chánh**

Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Minh T (Tên gọi khác: Tám), sinh năm 1958; nơi sinh tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 128/14/26, khu phố 3, phường T, T phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Khổng Thị P, sinh năm 1922 (đã chết); vợ Trần Thị Anh T, sinh năm 1965 (đã ly hôn), có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1988 và con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/03/2013, bị Tòa án nhân dân T phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. (T chấp hành xong Bản án ngày 26/04/2017).

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an T phố Biên Hòa từ ngày 10/11/2020 **(Có mặt).**

Người làm chứng: Nguyễn Hoàng K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/11/2020, T đi đến xe đến khu vực ngã tư Ga thuộc quận 12, T phố Hồ Chí Minh, gặp người phụ nữ tên P (không rõ lai lịch) mua 04 (bốn) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và 01 viên nén màu xanh với giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang cất giấu số ma túy và viên nén nêu trên trong chiếc hộp giấy hình chữ nhật màu trắng để trong ba lô T đeo trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 52N6-3456 đi đến phía trước nhà số 22, lô A10 khu dân cư An Bình thuộc khu phố 1, phường An Bình, T phố Biên Hòa thì bị Công an phường An Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường An Bình tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Biên Hòa xử lý.

- Vật chứng thu giữ: - 04 (bốn) gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01(một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh hình chiếc khiên đã được niêm phong, có chữ ký của Vũ Minh T và hình dấu mộc tròn của Công an phường An Bình.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị vỡ, đã qua sử dụng, số Imei: 356356081465987 là điện thoại của T, không sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 52N6-3546.

- Ngày 11/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Biên Hòa đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 2603/KLGĐ - PC09 ngày 18/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **4,7211 gam**, loại **Methamphetamine.**

- Mẫu 01 viên nén màu xanh (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng **0,4271 gam**, loại **Caffeine và Dimethyl sulfone.**

Tại bản cáo trạng số 157/CT/VKSB - HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân T phố Biên Hòa đã truy tố Vũ Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi T tàng trữ 01 viên nén màu xanh, qua giám định là Caffeine và Dimethyl sulfone, không nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên không xử lý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Toà án tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1: 4,6561gam loại: Methamphetamine; M2: 0,3442gam, loại Caffeine và Dimethyl sulfone. (Caffeine và Dimethyl sulfone không nằm trong danh mục các chất ma túy), được niêm phong số: 2603/KLGĐ-PC09 ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 356356081465987/01 do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 52N6-3546, T khai mượn của người bạn tên H (không rõ lai lịch). Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô biển số 52N6-3546 do anh Nguyễn Văn Dương, ngụ D19/5, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh đứng tên. Anh Dương khai đã bán chiếc xe trên cho người không rõ lai lịch. Do chưa làm rõ chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 10/11/2020, tại trước nhà số 22, lô A10 khu dân cư An Bình thuộc khu phố 1, phường An Bình, T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Vũ Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,7211 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường An Bình phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Vũ

Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xử lý vật chứng: Số ma tuý đã thu giữ là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 356356081465987/01 do không liên quan đến việc phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 52N6-3546, T khai mượn của người bạn tên H (không rõ lai lịch). Do chưa làm rõ chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Đối với đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi T tàng trữ 01 viên nén màu xanh, qua giám định là Caffeine và Dimethyl sulfone, không nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2020.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1: 4,6561gam loại: Methamphetamine; M2: 0,3442gam, loại Caffeine và Dimethyl sulfone, được niêm phong số: 2603/KLGĐ-PC09 ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 356356081465987/01 do không liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải